

BẢNG ĐẶC TẢ KỸ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ I NĂM HỌC 2023 - 2024

MÔN: SINH HỌC LỚP 12

1. **Hình thức ra đề:** Trắc nghiệm 4 lựa chọn , 40 câu .

2. **Thời gian :** 50 phút

3. **Kỹ thuật đặc tả:**

-**Tỉ lệ các đơn vị kiến thức trong đề:** *Nhận biết : Thông hiểu: Vận dụng: Vận dụng cao = 4: 3 :2 :1*

STT	Đơn vị kiến thức	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Ghi chú
1	Quy luật phân li và phân li độc lập của Mendel.	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Phương pháp nghiên cứu di truyền của Mendel (Bao gồm: đối tượng nghiên cứu, các bước trong quy trình nghiên cứu, ...). - Nội dung, ý nghĩa, điều kiện g của quy luật phân li và quy luật phân li độc lập. - Khái niệm: dòng thuần, kiểu gen đồng hợp, kiểu gen dị hợp, phép lai khác dòng, tự thụ phấn, lai phân tích, lai thuận nghịch và nhận ra được vai trò của dòng thuần, phép lai khác dòng, phép lai phân tích, phép lai phân tích trong nghiên cứu di truyền và trong chọn giống. <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở tế bào học của quy luật phân li và quy luật phân li độc lập. - Phân biệt: kiểu gen đồng hợp với kiểu gen dị hợp; cơ thể thuần chủng với cơ thể không thuần chủng. - Xác định được kiểu gen của cơ thể dựa vào kiểu hình và trạng thái trội lặn của gen. - Tìm được các loại giao tử khi biết kiểu gen của cơ thể. - Bản chất của quy luật phân li và phân li độc lập. 	
2	Tương tác gen và tác động đa hiệu của gen	<p>Nhận biết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các khái niệm: gen đa hiệu, tương tác gen, tương tác bổ sung, tương tác cộng gộp. - thí nghiệm phát hiện tương tác bổ sung và tác động cộng gộp. - Nhận ra các dạng tương tác thông qua các ví dụ điển hình. <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định cơ sở sinh hoá của tương tác gen bổ sung. - Dựa vào tỉ lệ điển hình ở đời con của các phép lai, phát hiện được các tính trạng do các gen tương tác bổ sung hoặc tương tác cộng gộp cùng quy định. - Dựa vào kiểu tương tác xác định được các kiểu gen tương ứng với các kiểu hình. 	

		<p>–Xác định được tỉ lệ kiểu gen và tỉ lệ kiểu hình của đời con trong phép lai đơn giản.</p> <p>- Phát hiện được những điểm giống và khác nhau giữa trường hợp các gen phân li độc lập, tác động riêng rẽ với trường hợp các gen phân li độc lập tương tác bổ sung hoặc tác động cộng gộp.</p>	
3	Liên kết gen và hoán vị gen	<p>Nhận biết:</p> <p>- Thí nghiệm phát hiện ra hiện tượng liên kết gen và hoán vị gen của Moocgan. - Phép lai thuận - nghịch.</p> <p>- Điều kiện để các gen di truyền liên kết hoặc hoán vị , số nhóm gen liên kết của một loài.</p> <p>- Khái niệm Tần số hoán vị gen, bản đồ di truyền, biết cách tìm tần số hoán vị gen, tìm giao tử trong trường hợp liên kết gen và hoán vị gen; biết cách tìm tần số hoán vị dựa vào bản đồ di truyền và ngược lại.</p> <p>- Ý nghĩa của di truyền liên kết gen và hoán vị gen, bản đồ di truyền trong công tác chọn giống ,trong nghiên cứu khoa học.</p> <p>Thông hiểu:</p> <p>- Những điểm giống và khác nhau giữa quy luật phân li độc lập, tương tác gen, liên kết gen và hoán vị gen.</p> <p>- Vị trí, giai đoạn trong giảm phân xảy ra hoán vị gen và giải thích được cơ sở tế bào học của hiện tượng liên kết và hoán vị gen.</p>	
4	Di truyền liên kết với giới tính và di truyền ngoài nhân	<p>Nhận biết:</p> <p>- Thí nghiệm phát hiện ra sự di truyền liên kết với giới tính ở ruồi giấm của Moocgan.</p> <p>- Khái niệm NST giới tính , cơ chế tế bào học xác định giới tính bằng NST giới tính.</p> <p>- Vị trí của gen ngoài nhân.</p> <p>- Đặc điểm di truyền của các gen trên NST giới tính</p> <p>- Ý nghĩa của di truyền liên kết với giới tính.</p> <p>- Giải thích kết quả thí nghiệm của Moocgan về di truyền liên kết với giới tính.</p> <p>Thông hiểu:</p> <p>- Xác định được tính trạng do gen nằm trên NST giới tính quy định thông qua tỉ lệ kiểu hình ở đời con của các phép lai.</p> <p>- Xác định kiểu gen của cơ thể dựa vào kiểu hình và trạng thái trội lặn của gen; xác định được giao tử dựa vào kiểu gen của cơ thể.</p> <p>- Xác định tính trạng do gen ở tế bào chất quy định thông qua tỉ lệ kiểu hình ở đời con của các phép lai; giải thích được các đặc điểm của di truyền của các gen ở tế bào chất.</p> <p>Vận dụng:</p> <p>- Bài tập di truyền liên kết với giới tính và di truyền gen ở tế bào chất.</p>	

		- Giải thích được một số hiện tượng thực tiễn (Tỉ lệ nam giới bị mù màu hoặc máu khó đông cao hơn nữ giới,...)	
5	Ảnh hưởng của môi trường lên sự biểu hiện của gen	<p>Nhận biết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sự ảnh hưởng của điều kiện môi trường trong và ngoài đến sự biểu hiện của gen. - Khái niệm: thường biến, mức phản ứng và sự mềm dẻo kiểu hình. - Mối quan hệ giữa gen và tính trạng. - Các đặc điểm của thường biến. <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được sự tương tác giữa kiểu gen và môi trường; mối quan hệ giữa kiểu gen, môi trường và kiểu hình thông qua một số ví dụ. - Phân biệt được thường biến và mức phản ứng, biến dị di truyền và biến dị không di truyền thông qua các ví dụ 	
6	Tổng hợp các quy luật di truyền	<p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát hiện được quy luật di truyền của các gen thông qua tỉ lệ kiểu hình của các phép lai. - Xác định được kiểu gen và kiểu hình của thế hệ P từ tỉ lệ kiểu gen, kiểu hình của F1, F2,.... - Xác định tỉ lệ giao tử, tỉ lệ kiểu hình, tỉ lệ kiểu gen của các phép lai, viết được các sơ đồ lai từ P → F1 → F2 trong trường hợp các gen phân li độc lập, tác động riêng rẽ, phân li độc lập tương tác bổ sung hoặc cộng gộp, liên kết gen, hoán vị gen, di truyền liên kết với giới tính và di truyền ngoài nhân. <p>Vận dụng cao:</p> <p>Giải được các bài tập tổng hợp liên quan đến các quy luật di truyền đã học.</p>	

TPHCM. Ngày 24 tháng 11 năm 2023

TTCM

Nguyễn Thị Tố Vân